

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
QUẬN CẨM LỆ
TP. ĐÀ NẴNG
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 88 /2025/QĐST-HNGĐ

Cẩm Lệ, ngày 25 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ các điều 212, 213 và 397 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các điều 55, 58, 81, 82, 83 và 131 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 17 tháng 4 năm 2025 tại Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 105/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2025 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Trần Văn H, sinh năm 1977; Địa chỉ cư trú: Tổ dân phố C, phường P, quận N, thành phố Hà Nội.
- Bà Lê Thị Ngọc M, sinh năm 1986; Địa chỉ cư trú: H T, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Trần Văn H và bà Lê Thị Ngọc M kết hôn vào năm 2020 có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng (số 64/2020), hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống đến năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do cả hai không cùng quan điểm sống, không còn tình cảm, nay ông H và bà M yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn.

Xét, mâu thuẫn giữa ông H và bà M đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng sống không hạnh phúc nên cả hai tự nguyện thuận tình ly hôn. Do vậy, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Văn H và bà Lê Thị Ngọc M là phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] *Về quan hệ con chung:* Ông Trần Văn H và bà Lê Thị Ngọc M xác nhận ông bà có 02 con chung là Trần Lê Ánh D, sinh ngày 03 tháng 11 năm 2021 và Trần Huy H1, sinh ngày 24 tháng 4 năm 2024. Ly hôn, bà Lê Thị Ngọc M và ông

Trần Văn H thỏa thuận bà M là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho 02 con chung, ông Trần Văn H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 10.000.000 đồng (5.000.000 đồng/con). Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 5/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp, nuôi dưỡng con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày bên có quyền có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền cấp dưỡng theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thực hiện nghĩa vụ.

[3] *Về tài sản chung*: Ông Trần Văn H và bà Lê Thị Ngọc M không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] *Về nợ chung*: Ông Trần Văn H và bà Lê Thị Ngọc M không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn H và bà Lê Thị Ngọc M thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Bà Lê Thị Ngọc M nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là Trần Lê Ánh D, sinh ngày 03 tháng 11 năm 2021 và Trần Huy H1, sinh ngày 24 tháng 4 năm 2024. Ông Trần Văn H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 10.000.000 đồng (5.000.000 đồng/con). Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 5/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày bên có quyền có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền cấp dưỡng theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thực hiện nghĩa vụ.

- Về quan hệ tài sản chung: Ông Trần Văn H và bà Lê Thị Ngọc M không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Trần Văn H và bà Lê Thị Ngọc M không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm ông Ô Trần Văn H và bà Lê Thị Ngọc M mỗi người phải chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) đã nộp tại biên

lai thu số 0009625 ngày 25/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- VKSND Q. Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS Q. Cẩm Lệ;
- UBND p. Bình Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lệ Hằng